

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
Y TẾ DOMESCO**

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch
Ông Huỳnh Trung Chánh	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tiến	Thành viên
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên
Bà Lương Thị Hương Giang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 1 năm 2013)
Ông Nguyễn Phương	Thành viên (từ nhiệm ngày 11 tháng 1 năm 2013)
Ông Alejandro Esteban WeinsteinManieu	Thành viên
Ông Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2013)
Ông Alexis Eduardo Camhi Levy	Thành viên (từ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2013)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Trung Chánh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc Công nghiệp

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không.
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *nm*



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2013

Số: 0439 /Deloitte- AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2013, từ trang 3 đến trang 29. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2013
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1503/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011 (chưa kiểm toán)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		540.647.829.825	506.292.570.266
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		37.317.855.539	62.495.203.298
1. Tiền	111	5	37.317.855.539	62.495.203.298
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		271.331.868.960	243.498.896.465
1. Phải thu khách hàng	131		266.174.121.402	216.025.205.487
2. Trả trước cho người bán	132		2.503.353.773	4.182.249.141
3. Các khoản phải thu khác	135	6	7.545.625.138	25.421.391.574
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(4.891.231.353)	(2.129.949.737)
III. Hàng tồn kho	140		220.829.091.841	188.122.862.538
1. Hàng tồn kho	141	7	220.829.091.841	188.122.862.538
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.169.013.485	12.175.607.965
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.690.309.610	4.223.186.936
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.516.178.640	1.955.180.272
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	4.962.525.235	5.997.240.757
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		308.299.951.409	329.973.957.668
I. Tài sản cố định	220		285.779.878.698	289.988.374.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	225.672.003.857	225.876.002.448
- Nguyên giá	222		371.825.720.396	345.787.121.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(146.153.716.539)	(119.911.118.667)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	38.238.493.096	37.744.719.195
- Nguyên giá	228		40.255.520.462	39.111.956.997
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.017.027.366)	(1.367.237.802)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	21.869.381.745	26.367.652.613
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.640.641.988	33.298.621.988
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	12	14.014.641.988	32.584.841.988
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	626.000.000	713.780.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		7.879.430.723	6.686.961.424
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	2.225.225.042	2.504.066.381
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	5.654.205.681	4.182.895.043
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		848.947.781.234	836.266.527.934

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011 (chưa kiểm toán)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		277.826.178.820	270.536.668.761
I. Nợ ngắn hạn	310		273.230.841.007	256.809.601.497
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	74.768.284.329	119.689.116.911
2. Phải trả người bán	312		104.639.531.160	51.289.022.437
3. Người mua trả tiền trước	313		1.470.070.435	1.290.535.070
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	21.732.711.094	30.140.797.756
5. Phải trả người lao động	315		23.583.320.444	15.461.181.053
6. Chi phí phải trả	316	18	33.429.531.002	20.785.733.782
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	11.224.722.813	12.967.438.703
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.382.669.730	5.185.775.785
II. Nợ dài hạn	330		4.595.337.813	13.727.067.264
1. Phải trả dài hạn khác	333	20	1.943.936.113	3.769.341.911
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	2.651.401.700	9.659.401.700
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	298.323.653
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		570.338.523.718	564.846.347.267
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	570.338.523.718	564.846.347.267
1. Vốn điều lệ	411		178.093.360.000	178.093.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		229.515.239.894	229.515.239.894
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		102.846.539.106	79.760.512.313
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.809.336.000	17.809.336.000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		42.074.048.718	59.667.899.060
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	23	783.078.696	883.511.906
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (600 = 300+400+500)	600		848.947.781.234	836.266.527.934

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011 (chưa kiểm toán)
1. Ngoại tệ các loại			
- USD		261.564,17	132.346,96

Đoàn Thị Quyên
Người lập biểuPhạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởngHuỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TÊ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		2012	2011
	số	minh		(chưa kiểm toán)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.370.699.739.045	1.194.863.534.661
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	110.168.604.308	62.807.453.005
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.260.531.134.737	1.132.056.081.656
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	27	868.891.180.129	758.395.976.929
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		391.639.954.608	373.660.104.727
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	7.237.643.035	11.685.939.776
7. Chi phí tài chính	22	30	8.422.396.684	19.192.693.912
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.310.412.763	10.919.960.891
8. Chi phí bán hàng	24		140.567.819.334	152.070.977.618
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		129.965.975.842	105.771.315.318
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		119.921.405.783	108.311.057.655
11. Thu nhập khác	31		5.929.082.282	261.577.944
12. Chi phí khác	32		499.304.380	10.741.691
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	31	5.429.777.902	250.836.253
14. Lỗ từ Công ty liên kết	45	12	(5.000.000.000)	(985.358.012)
15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40+45)	50		120.351.183.685	107.576.535.896
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	31.698.701.668	42.190.566.634
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(1.471.310.638)	(4.182.895.043)
18. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		90.123.792.655	69.568.864.305
Phân bổ cho:				
- Lợi ích của cổ đông thiểu số			(111.023.037)	(117.427.003)
- Lợi ích của cổ đông của Công ty			90.234.815.692	69.686.291.308
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	<u>5.067</u>	<u>3.980</u>


Đoàn Thị Quyền
Người lập biểu


Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng


Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2013



Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011 (chưa kiểm toán)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	120.351.183.685	107.576.535.896
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.865.404.453	24.859.074.571
Các khoản dự phòng	03	7.761.281.616	(2.945.515.199)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(75.260.285)	531.943.515
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.467.562.138)	(6.257.743.480)
Chi phí lãi vay	06	8.310.412.763	10.919.960.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	163.745.460.094	134.684.256.194
Thay đổi các khoản phải thu	09	(30.962.100.985)	(30.020.971.332)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(32.952.775.963)	11.337.677.987
Thay đổi các khoản phải trả	11	66.459.204.708	38.088.235.448
Thay đổi chi phí trả trước	12	5.460.250.491	2.829.690.153
Tiền lãi vay đã trả	13	(8.122.116.971)	(10.919.960.891)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(43.856.082.373)	(27.630.248.082)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.034.715.522	3.102.529.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(16.701.304.652)	(27.258.991.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	104.105.249.871	94.212.217.390
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(26.918.326.516)	(72.221.479.619)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.318.627.724	28.000.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	13.657.980.000	27.373.098.500
4. Thu lãi tiền gửi đã nhận	27	455.640.302	4.105.844.980
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.486.078.490)	(40.714.536.139)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông	31	-	16.139.709.319
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	169.982.629.100	188.086.121.971
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(221.885.230.598)	(198.824.322.270)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(65.894.543.200)	(38.507.741.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(117.797.144.698)	(33.106.232.780)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(25.177.973.317)	20.391.448.471
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	62.495.203.298	42.102.501.117
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	625.558	1.253.710
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	37.317.855.539	62.495.203.298

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác không bao gồm số tiền 2.412.323.810 đồng là giá trị tài sản mua sắm trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức cho các cổ đông trong kỳ không bao gồm số tiền 46.670.900 đồng thể hiện số cổ tức đã công bố nhưng chưa chi trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 33.160.000 đồng). Theo đó, một khoản tiền tương ứng cũng được điều chỉnh vào tăng giảm các khoản phải trả.



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty mẹ và một Công ty con, cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là “Công ty mẹ”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400460395 ngày 30 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 30 tháng 12 năm 2003. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 94/UBCK-GPNY vào ngày 4 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là DMC.

Trụ sở và nhà máy của Công ty mẹ đặt tại số 66 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người, vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm; nước uống tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên, và nước uống từ dược liệu; nguyên liệu, thành phẩm-thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; thu mua nuôi trồng chế biến dược liệu làm thuốc; sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Công ty con

Công ty TNHH Domenol (sau đây gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1401164085 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2009 và thay đổi lần đầu ngày 24 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở nhà máy của Công ty con đặt tại Cụm Công nghệ Dược Kỹ thuật cao Domesco, Ấp An Định, Xã An Bình, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty con là sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các hóa chất cơ bản và các sản phẩm hóa chất khác phục vụ cho việc sản xuất công nghiệp. Công ty con hiện đã hoàn tất xây dựng cơ bản và đang trong giai đoạn hoàn thiện và chạy thử tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con là 7.000.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 70% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 8.500.000.000 đồng và chiếm tỉ lệ 85%) quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.355 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.314 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 chưa được kiểm toán vì đây là năm đầu tiên Công ty tiến hành lập báo cáo tài chính hợp nhất và các số liệu này được lập nhằm mục đích so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã được trình bày lại và báo cáo tài chính của Công ty con và công ty liên kết.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn và đầu tư dài hạn khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 – 25
Máy móc thiết bị	2 – 10
Phương tiện vận tải	2 – 6
Thiết bị văn phòng	3 – 10
Tài sản khác	3 – 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Thuê**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn và phần mềm máy vi tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm. Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 6 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND (Chưa kiểm toán)
Tiền mặt	3.762.224.089	6.131.902.065
Tiền gửi ngân hàng	33.555.631.450	56.363.301.233
	37.317.855.539	62.495.203.298

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải thu khác từ việc thanh lý cổ phiếu của Domenal	-	20.000.000.000
Chiết khấu mua hàng	2.484.024.366	1.754.837.184
Thuế TNCN từ Cán bộ Công nhân viên	1.181.292.262	1.271.854.786
Phải thu khác từ các bên thứ ba	3.880.308.510	2.394.699.604
	7.545.625.138	25.421.391.574

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng đi đường	25.043.314.038	-
Nguyên liệu, vật liệu	65.918.705.031	56.382.794.997
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.688.687.298	10.425.314.257
Thành phẩm	72.218.131.453	64.023.293.529
Hàng hóa	48.960.254.021	57.196.411.253
Hàng gửi đi bán	-	95.048.502
	<u>220.829.091.841</u>	<u>188.122.862.538</u>

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
		(Chưa kiểm toán)
Tạm ứng bởi Cán bộ Công nhân viên	2.935.037.252	3.840.220.166
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.027.487.983	2.157.020.591
	<u>4.962.525.235</u>	<u>5.997.240.757</u>

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2012					
(Chưa kiểm toán)	157.818.531.319	154.656.846.797	21.349.193.059	11.962.549.940	345.787.121.115
Tăng trong kỳ	217.721.909	-	7.062.489.545	635.099.920	7.915.311.374
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.677.374.250	4.417.284.640	2.113.089.889	712.209.818	21.919.958.597
Thanh lý, nhượng bán	(2.072.094.942)	-	(1.356.486.563)	(368.089.185)	(3.796.670.690)
Tại ngày 31/12/2012	<u>170.641.532.536</u>	<u>159.074.131.437</u>	<u>29.168.285.930</u>	<u>12.941.770.493</u>	<u>371.825.720.396</u>
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2012					
(Chưa kiểm toán)	35.520.244.815	65.768.963.582	11.294.948.218	7.326.962.052	119.911.118.667
Khấu hao trong kỳ	7.709.138.964	15.246.970.850	3.340.252.353	1.953.997.757	28.250.359.924
Thanh lý, nhượng bán	(283.186.304)	-	(1.356.486.563)	(368.089.185)	(2.007.762.052)
Tại ngày 31/12/2012	<u>42.946.197.475</u>	<u>81.015.934.432</u>	<u>13.278.714.008</u>	<u>8.912.870.624</u>	<u>146.153.716.539</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2012	<u>127.695.335.061</u>	<u>78.058.197.005</u>	<u>15.889.571.922</u>	<u>4.028.899.869</u>	<u>225.672.003.857</u>
Tại ngày 31/12/2011					
(Chưa kiểm toán)	<u>122.298.286.504</u>	<u>88.887.883.215</u>	<u>10.054.244.841</u>	<u>4.635.587.888</u>	<u>225.876.002.448</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị với tổng giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 32.000.971.943 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 35.437.762.187 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn từ ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 64.912.836.330 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 52.837.885.744 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Bảng sáng chế VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2012 (chưa kiểm toán)	37.740.255.117	1.371.701.880	-	39.111.956.997
Tăng trong kỳ	147.751.411	339.100.000	289.000.000	775.851.411
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	983.312.054		-	983.312.054
Thanh lý, nhượng bán	(615.600.000)	-	-	(615.600.000)
Tại ngày 31/12/2012	38.255.718.582	1.710.801.880	289.000.000	40.255.520.462
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2012 (chưa kiểm toán)	717.696.498	649.541.304	-	1.367.237.802
Khấu hao trong kỳ	358.848.252	281.307.979	9.633.333	649.789.564
Tại ngày 31/12/2012	1.076.544.750	930.849.283	9.633.333	2.017.027.366
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2012	37.179.173.832	779.952.597	279.366.667	38.238.493.096
Tại ngày 31/12/2011(chưa kiểm toán)	37.022.558.619	722.160.576	-	37.744.719.195

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thể chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 15.798.322.850 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 16.148.171.102 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn từ ngân hàng.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND (Chưa kiểm toán)
Công trình KCN Cần Lố: Chi phí san lấp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật	183.341.818	183.341.818
Tổng kho II - Tân Tạo	14.039.714.745	14.039.714.745
+ <i>Quyền sử dụng đất</i>	12.929.673.517	12.929.673.517
+ <i>Chi phí san lấp, xây dựng, công trình phụ</i>	1.110.041.228	1.110.041.228
Dây chuyền sản xuất cồn	5.060.592.469	-
Nhà máy sản xuất thuốc viên - cốm - bột	246.901.546	246.901.546
Chi nhánh Vinh	-	1.720.920.890
Hệ thống xử lý nước thải - khu công nghiệp Cần Lố	-	7.198.899.123
Đất trồng dược liệu	-	983.312.054
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Gò Tháp	-	388.848.745
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Tri Tôn	184.598.651	200.371.287
Nhà máy nước tinh khiết Cần Lố	146.591.576	146.591.576
Nhà máy sản xuất thuốc Nonbetalactam	235.249.091	120.844.091
Máy móc, thiết bị	106.916.520	415.966.600
Hệ thống xử lý nước thải - Trụ sở công ty	979.591.500	-
Khác	685.883.829	721.940.138
	21.869.381.745	26.367.652.613

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường (VIPACO)	Bình Dương	20%	20%	Sản xuất bao bì từ hạt nhựa nguyên sinh; bán buôn bao bì, hạt nhựa các loại

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết, liên doanh tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động của Công ty như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Đầu tư vào các công ty liên kết - giá gốc	20.000.000.000	33.570.200.000
<i>Trong đó</i>		
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	-	13.570.200.000
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	20.000.000.000	20.000.000.000
Lỗ từ công ty liên kết	(5.985.358.012)	(985.358.012)
<i>- Kỳ này</i>	<i>(5.000.000.000)</i>	-
<i>- Các năm trước</i>	<i>(985.358.012)</i>	<i>(985.358.012)</i>
	14.014.641.988	32.584.841.988

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 7 năm 2011, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc chuyển nhượng 1.350.000 cổ phần, tương ứng với số tiền là 13.570.200.000 đồng, của Công ty Cổ phần Y Dược Domedic. Việc chuyển nhượng này đã hoàn tất trong kỳ với mức giá chuyển nhượng là 11.500 đồng/cổ phần và tổng tiền thu về là 15.525.000.000 đồng. Do đó, Công ty đã phát sinh một khoản lãi là 1.954.800.000 đồng từ việc chuyển nhượng số cổ phần nói trên.

Công ty chỉ còn nắm giữ 1.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) với giá mua là 20.000 đồng/1 cổ phần tương ứng với số tiền là 20.000.000.000 đồng tại Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường

13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	626.000.000	626.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tây Ninh	-	87.780.000
	626.000.000	713.780.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư dài hạn khác và không có khoản đầu tư nào giảm giá. Do vậy, Công ty không trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	342.070.669	787.060.981
Chi phí thuê Cửa hàng, văn phòng	309.000.004	412.000.000
Chi phí sửa chữa	1.574.154.369	1.305.005.400
	<u>2.225.225.042</u>	<u>2.504.066.381</u>

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong giai đoạn hoạt động.

	Chi phí phải trả	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 1/1/2011	-	-	-
Ghi tăng lợi nhuận trong năm	4.118.822.580	64.072.463	4.182.895.043
Tại ngày 31/12/2011	4.118.822.580	64.072.463	4.182.895.043
Ghi giảm lợi nhuận trong kỳ	1.535.383.101	(64.072.463)	1.471.310.638
Tại ngày 31/12/2012	<u>5.654.205.681</u>	<u>-</u>	<u>5.654.205.681</u>

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	13.653.080.000	40.157.537.200
Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	29.119.819.470	37.502.446.670
Ngân hàng TNHH HSBC Viet Nam	24.987.384.859	9.134.133.041
Công ty Cổ phần Y Dược Domic	-	11.000.000.000
Nhân viên công ty và các cá nhân khác	-	14.887.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (thuyết minh số 21)	7.008.000.000	7.008.000.000
	<u>74.768.284.329</u>	<u>119.689.116.911</u>

Vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính khác trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng, với lãi suất từ 3,77% đến 4% hàng năm cho khoản vay bằng USD và từ 8,9% đến 9,5% hàng năm cho khoản vay bằng VND.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	(Chưa kiểm toán) <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	5.564.386.911	2.621.970.306
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.911.421	10.270.346
Thuế xuất nhập khẩu	468.569.612	140.006.094
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.922.598.423	26.079.979.128
Thuế thu nhập cá nhân	1.211.034.125	1.271.731.665
Thuế tài nguyên	7.483.308	2.540.808
Các loại thuế khác	549.727.294	14.299.409
	<u>21.732.711.094</u>	<u>30.140.797.756</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
		(Chưa kiểm toán)
Chi phí hoa hồng bán hàng	28.645.726.994	20.756.195.916
Chi phí khác	4.595.508.216	29.537.866
Chi phí lãi vay	188.295.792	-
	33.429.531.002	20.785.733.782

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
		(Chưa kiểm toán)
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	4.353.403.595	3.893.316.515
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.475.593.925	3.858.422.750
Phần còn lại của khoản trích 2% lợi nhuận sau thuế	1.986.713.277	1.106.224.370
Phải trả phải nộp khác	991.768.808	339.065.240
Sở Y Tế Lâm Đồng / Chuyển nhằm tài khoản	302.947.785	302.947.785
Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp / Phần kinh phí còn lại của Dự án nấm Thái Dương	61.624.523	71.545.189
Cổ tức	46.670.900	33.160.000
Đại học Y Dược	6.000.000	6.000.000
Thuế thu nhập cá nhân	-	104.530.325
Thủ lao Hội đồng Quản trị	-	7.000.000
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế	-	2.063.811.529
Bộ Công Thương / Hoàn trả kinh phí của Dự án hoàn thiện quy trình chiết xuất piperin	-	1.181.415.000
	11.224.722.813	12.967.438.703

20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	1.943.936.113	2.296.001.911
Hoàn trả kinh phí cho Bộ Công thương cho Dự án hoàn thiện quy trình chiết xuất piperin	-	1.473.340.000
	1.943.936.113	3.769.341.911

21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay dài hạn	2.651.401.700	9.659.401.700
	2.651.401.700	9.659.401.700

Vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 thể hiện các khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đồng Tháp với hạn mức 28,537 tỷ đồng trong thời hạn 5 năm (từ tháng 6 năm 2009). Lãi suất cho khoản vay là 6,9%/năm và được trả hàng tháng. Công ty đã sử dụng nhà xưởng, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các thuyết minh số 9 và 10).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	7.008.000.000	7.008.000.000
Trong năm thứ hai	2.651.401.700	7.008.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	2.651.401.700
	9.659.401.700	16.667.401.700
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(7.008.000.000)	(7.008.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	2.651.401.700	9.659.401.700

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty mẹ như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
Số lượng cổ phần được phép phát hành	17.809.336	17.809.336
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	17.809.336	17.809.336
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty mẹ chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty mẹ.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	Số lượng cổ phiếu và tỉ lệ năm giữ tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2012		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2012
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>%</u>	<u>VND</u>
CFR International Spa	8.181.020	45,94%	81.810.200.000
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	6.181.778	34,71%	61.817.780.000
Cổ đông khác	3.446.538	19,35%	34.465.380.000
	17.809.336	100%	178.093.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại 1/1/2011 (Chưa kiểm toán)	178.093.360.000	229.275.000.000	(15.737.386.415)	58.236.641.879	14.225.821.980	82.406.982.062	546.500.419.506
Bán cổ phiếu quỹ	-	240.239.894	15.737.386.415	-	-	-	15.977.626.309
Lợi nhuận trong năm (Chưa kiểm toán)	-	-	-	-	-	69.686.291.308	69.686.291.308
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(2.008.039.654)	(2.008.039.654)
Phân phối quỹ	-	-	-	25.076.233.667	3.583.514.020	(28.659.747.687)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.421.995.400)	(16.421.995.400)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(38.507.741.800)	(38.507.741.800)
Chi đào tạo	-	-	-	(3.552.363.233)	-	-	(3.552.363.233)
Quỹ khác	-	-	-	-	-	(6.826.910.860)	(6.826.910.860)
Khác	-	-	-	-	-	(938.909)	(938.909)
Tại 31/12/2011 (Chưa kiểm toán)	178.093.360.000	229.515.239.894	-	79.760.512.313	17.809.336.000	59.667.899.060	564.846.347.267
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	90.234.815.692	90.234.815.692
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(350.724.000)	(350.724.000)
Phân phối quỹ	-	-	-	26.185.550.051	-	(26.185.550.051)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(13.785.192.221)	(13.785.192.221)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(65.894.543.200)	(65.894.543.200)
Chi đào tạo	-	-	-	(3.099.523.258)	-	-	(3.099.523.258)
Quỹ khác	-	-	-	-	-	(1.602.066.735)	(1.602.066.735)
Khác	-	-	-	-	-	(10.589.827)	(10.589.827)
Tại 31/12/2012	178.093.360.000	229.515.239.894	-	102.846.539.106	17.809.336.000	42.074.048.718	570.338.523.718

Theo Nghị quyết số 07/NQ-DHCD-DMC của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco thông qua ngày 6 tháng 4 năm 2012 của, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2011, cụ thể:

- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi là 11.535.192.221 đồng (tạm trích trong năm 2011 là 9.500.000.000 đồng).
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển là 26.185.550.051 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát 1.600.000.000 đồng (tạm trích trong năm 2011 là 1.249.276.000 đồng)
- Trích quỹ tạo nguồn chi trả cho các khoản chi phí liên quan 1.602.066.969 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 39.180.539.200 đồng.

Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 8 tháng 11 năm 2012, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định tạm chia cổ tức đợt 1 của năm 2012 với tỷ lệ 15% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 26.714.004.000 đồng. Công ty đã tiến hành chi trả đủ số cổ tức nêu trên trong năm 2012.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc phân phối quỹ nêu trên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco, Công ty đã được chấp thuận cho việc sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển cho mục đích đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty với một khoản tiền không vượt quá 20% số tiền trích cho quỹ này từ lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty. Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện chi trả chi phí đào tạo với số tiền là 3.099.523.258 đồng (2011: 3.552.363.233 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

23. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con.

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty TNHH Domenol được xác định như sau:

	2012 VND	2011 VND (Chưa kiểm toán)
Vốn góp của công ty con	8.000.000.000	9.500.000.000
Trong đó:		
- Vốn phân bổ cho Công ty	7.000.000.000	8.500.000.000
- Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	1.000.000.000	1.000.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	13%	11%

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần như sau:

	2012 VND	2011 VND (Chưa kiểm toán)
Tổng tài sản	11.512.067.874	9.048.973.377
Tổng nợ phải trả	(5.681.280.914)	(607.956.049)
Tài sản thuần	5.830.786.960	8.441.017.328
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	8.000.000.000	9.500.000.000
Lỗi lũy kế	(2.169.213.040)	(1.058.982.672)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	783.078.696	883.511.906
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	1.000.000.000	1.000.000.000
Lỗi lũy kế	(216.921.304)	(116.488.094)

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động như sau:

	2012 VND	2011 VND (Chưa kiểm toán)
Lỗ trong kỳ	(1.110.230.368)	(1.067.518.208)
Lỗ của cổ đông thiểu số	(111.023.037)	(117.427.003)

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Doanh thu sản xuất thuốc	1.004.114.711.831	856.831.239.116
Doanh thu bán hàng hóa	357.608.702.939	330.587.640.780
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.460.542.533	4.609.177.988
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết	3.330.277.022	2.609.467.897
Doanh thu sản xuất rượu	185.504.720	226.008.880
	<u>1.370.699.739.045</u>	<u>1.194.863.534.661</u>

26. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Chiết khấu thương mại	107.273.847.445	60.919.816.170
Hàng bán bị trả lại	2.813.049.186	1.786.329.328
Thuế tiêu thụ đặc biệt	81.707.677	101.307.507
	<u>110.168.604.308</u>	<u>62.807.453.005</u>

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Giá vốn sản xuất thuốc	545.921.826.154	453.523.080.546
Giá vốn bán hàng hóa	320.812.263.499	303.017.783.831
Giá vốn sản xuất nước tinh khiết	1.951.836.651	1.564.837.671
Giá vốn sản xuất rượu	205.253.825	290.274.881
	<u>868.891.180.129</u>	<u>758.395.976.929</u>

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u> (Chưa kiểm toán)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	537.829.686.768	398.714.349.073
Chi phí nhân công	67.881.073.677	105.489.304.675
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.865.404.453	24.859.074.571
Chi phí dịch vụ mua ngoài	163.267.126.705	158.336.241.285
Chi phí khác	35.862.496.801	29.545.656.871
	<u>833.705.788.404</u>	<u>716.944.626.475</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u> (Chưa kiểm toán)
Chiết khấu	3.375.538.214	2.778.712.515
Lãi từ chuyển nhượng chứng khoán	2.046.480.000	2.123.898.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.243.485.569	2.655.920.976
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	455.640.302	1.930.670.980
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	75.260.285	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	23.500.000	2.175.174.000
Khác	17.738.665	21.562.805
	<u>7.237.643.035</u>	<u>11.685.939.776</u>

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u> (Chưa kiểm toán)
Lãi tiền vay	8.310.412.763	10.919.960.891
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	79.238.248	1.902.822.752
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.581.198	5.835.372.681
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	531.943.515
Khác	9.164.475	2.594.073
	<u>8.422.396.684</u>	<u>19.192.693.912</u>

31. LỢI NHUẬN KHÁC

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.318.627.724	28.000.000
Tài trợ cho Dự án xử lý nước thải từ Chính phủ	3.000.000.000	-
Thu nhập khác	1.610.454.558	233.577.944
	<u>5.929.082.282</u>	<u>261.577.944</u>
Chi phí khác	<u>(499.304.380)</u>	<u>(10.741.691)</u>
Lợi nhuận khác	<u>5.429.777.902</u>	<u>250.836.253</u>

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u> (Chưa kiểm toán)
Lợi nhuận trước thuế	120.351.183.685	107.576.535.896
Cộng :	38.142.324.656	105.551.471.273
<i>Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>37.059.109.927</i>	<i>104.483.953.065</i>
<i>Lỗ từ công ty con</i>	<i>1.083.214.729</i>	<i>1.067.518.208</i>
Trừ:		
<i>Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>-</i>	<i>(2.175.174.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	<u>158.493.508.341</u>	<u>210.952.833.169</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>31.698.701.668</u>	<u>42.190.566.634</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trong 10 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2004, cho hoạt động sản xuất thuốc. Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất 25% cho các hoạt động kinh doanh khác.

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và 25% trong các năm tiếp theo. Công ty con được miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty con có các khoản lỗ tính thuế là 2.150.732.937 đồng (2011: 1.067.518.208 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận vì số lỗ này sẽ hết hạn chuyển lỗ trước khi có thể sử dụng để bù trừ vào lợi nhuận trong tương lai.

Lợi ích từ các khoản chuyển lỗ của Công ty con sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

Năm:	Lỗ tính thuế VND
2016	1.067.518.208
2017	1.083.214.729
	2.150.732.937

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND (Chưa kiểm toán)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	90.234.815.692	69.686.291.308
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông	17.809.336	17.507.652
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.067	3.980

34. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2012 VND	2011 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.408.361.083	702.458.719

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Trong vòng một năm	935.106.836	687.466.667
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.026.332.999	762.396.667
	1.961.439.835	1.449.863.334

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng và nhà thuốc cho các đại lý bán hàng. Các hợp đồng thuê khác được ký kết từ 6 tháng đến 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
		(Chưa kiểm toán)
Các khoản vay	77.419.686.029	129.348.518.611
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	37.317.855.539	62.495.203.298
Nợ thuần	40.101.830.490	66.853.315.313
Vốn chủ sở hữu	570.338.523.718	564.846.347.267
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,07	0,12

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
		(Chưa kiểm toán)
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.317.855.539	62.495.203.298
Phải thu khách hàng và phải thu khác	268.828.515.187	239.316.647.324
Ký quỹ, ký cược	2.027.487.983	2.157.020.591
Đầu tư dài hạn khác	626.000.000	713.780.000
Tổng cộng	308.799.858.709	304.682.651.213
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	77.419.686.029	129.348.518.611
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	111.510.850.378	60.363.144.625
Chi phí phải trả	33.429.531.002	20.785.733.782
Tổng cộng	222.360.067.409	210.497.397.018

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	111.283.162.262	105.973.703.847	5.518.808.586	5.034.905.899
Đồng Euro (EUR)	11.729.226.778	2.508.651.127	-	-
Yên Nhật (JPY)	-	1.765.120.000	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng và giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	5.288.217.684	5.046.939.897
Euro (EUR)	586.461.339	125.432.556
Yên Nhật Bản (JPY)	-	88.256.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2012			
Tiền	37.317.855.539	-	37.317.855.539
Phải thu khách hàng và phải thu khác	268.828.515.187	-	268.828.515.187
Ký quỹ, ký cược	2.027.487.983	-	2.027.487.983
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626.000.000
Tổng cộng	308.173.858.709	626.000.000	308.799.858.709
Các khoản vay	74.768.284.329	2.651.401.700	77.419.686.029
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	111.510.850.378	-	111.510.850.378
Chi phí phải trả	33.429.531.002	-	33.429.531.002
Tổng cộng	219.708.665.709	2.651.401.700	222.360.067.409
Chênh lệch thanh khoản thuần	88.465.193.000	(2.025.401.700)	86.439.791.300

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Tại ngày 31/12/2011

Tiền	62.495.203.298	-	62.495.203.298
Phải thu khách hàng và phải thu khác	239.316.647.324	-	239.316.647.324
Ký quỹ, ký cược	2.157.020.591	-	2.157.020.591
Đầu tư dài hạn khác	-	713.780.000	713.780.000
Tổng cộng	303.968.871.213	713.780.000	304.682.651.213
Các khoản vay	119.689.116.911	9.659.401.700	129.348.518.611
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	60.363.144.625	-	60.363.144.625
Chi phí phải trả	20.785.733.782	-	20.785.733.782
Tổng cộng	200.837.995.318	9.659.401.700	210.497.397.018
Chênh lệch thanh khoản thuần	103.130.875.895	(8.945.621.700)	94.185.254.195

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Y Dược Domic		
Thoái vốn	13.570.200.000	-
Chi hộ chi phí hoạt động	-	136.890.688
Bán hàng	-	403.367.555
Lãi vay	-	1.716.822.220
Trả gốc vay	11.000.000.000	-
Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường		
Mua hàng	57.041.834	480.603.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	3.473.707.498	2.730.327.808

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	-	13.570.200.000
Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
Phải thu khác		
Ban Tổng Giám đốc	360.000.000	360.000.000
Vay		
Công ty Cổ phần Y dược Domedic	<u>-</u>	<u>11.000.000.000</u>

37. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2013.


 Đoàn Thị Quyên
 Người lập biểu


 Phạm Ngọc Tuyền
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Trung Chánh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 29 tháng 3 năm 2013



Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

www.deloitte.com/vn

© 2013 Deloitte Vietnam

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750